

Số: /KH-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng ngừa sốt rét quay trở lại các tháng cuối năm 2025
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-BYT ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Bộ Y tế về phê duyệt lộ trình loại trừ sốt rét tại Việt Nam đến 2025 và định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 2657/QĐ-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch Phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét tại Việt Nam giai đoạn 2021- 2025;

- Căn cứ Quyết định số 4922/QĐ-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt rét;

- Căn cứ Quyết định 3377/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4500/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 3100/KH-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về lộ trình loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về loại trừ bệnh sốt rét năm 2023 và phòng ngừa sốt rét quay trở lại giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở các Kế hoạch phòng chống và loại trừ sốt rét năm 2025¹; căn cứ kết quả thực hiện công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại 8 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Phụ lục kèm theo*). Sở Y tế ban hành Kế hoạch

¹Kế hoạch số 648/KH-SYT ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum (cũ) về Phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét năm 2025, triển khai thực hiện lộ trình loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 251/KH-SYT ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về Phòng ngừa sốt rét quay trở lại năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Phòng ngừa sốt rét quay trở lại các tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục đẩy lùi bệnh sốt rét, duy trì không để tử vong do bệnh sốt rét. Tập trung cao độ vào những vùng bệnh sốt rét lưu hành, vùng biên giới, đặc khu, vùng có đối tượng nguy cơ cao; tiếp tục phát triển các yếu tố bền vững, ngăn chặn bệnh sốt rét quay trở lại.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến cuối năm 2025

2.1. Đảm bảo toàn bộ người dân được tiếp cận đầy đủ dịch vụ chẩn đoán, điều trị bệnh sốt rét kịp thời:

- 100% người nghi ngờ sốt rét đến khám bệnh được xét nghiệm máu tìm ký sinh trùng sốt rét.

- 100% bệnh nhân mắc bệnh sốt rét được điều trị theo phác đồ điều trị của Bộ Y tế (*Quyết định 3377/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế*).

2.2. Đảm bảo người dân trong vùng nguy cơ được bảo vệ bằng các biện pháp phòng chống véc tơ thích hợp:

- Có trên 98% hộ gia đình ở vùng sốt rét lưu hành có đủ màn phòng chống muỗi (*trung bình 1,8 người/màn đôi*).

- Có trên 90% người dân có nguy cơ mắc sốt rét cao (người đi rừng/ngủ rẫy) sử dụng các biện pháp phòng chống sốt rét (nằm màn, võng màn tẩm hóa chất và các biện pháp bảo vệ cá nhân khác).

2.3. Nâng cao năng lực quản lý, giám sát dịch tễ và sẵn sàng đáp ứng phòng, chống khi có dịch sốt rét xảy ra:

- 100% trường hợp bệnh sốt rét báo cáo đầy đủ, đúng hạn theo hướng dẫn quốc gia.

- 100% trường hợp bệnh được điều tra ca bệnh trong vòng 3 ngày và báo cáo đầy đủ, đúng hạn theo hướng dẫn quốc gia.

- 100% ổ bệnh sốt rét được xử lý kịp thời trong vòng 7 ngày kể từ khi phát hiện ca bệnh đầu tiên.

- Không để dịch sốt rét xảy ra trên địa bàn tỉnh.

2.4. Nâng cao kiến thức và hành vi của người dân để tự chủ động bảo vệ cá nhân trước bệnh sốt rét:

- Có trên 90% người sống trong vùng có nguy cơ sốt rét quay trở lại sau loại trừ có ngủ màn đêm hôm trước ngày điều tra hàng năm.

- Có trên 95% dân số vùng có nguy cơ cao sốt rét quay trở lại sau loại trừ biết ít nhất 4 thông điệp chủ yếu về sốt rét, phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét (bệnh sốt rét do muỗi truyền, nằm màn và phun hóa chất để phòng chống sốt rét,

khi bị sốt phải đến cơ sở y tế để khám chữa bệnh, uống thuốc đủ liều theo hướng dẫn của cán bộ y tế).

2.5. Các chỉ tiêu khác:

- Tỷ suất mắc sốt rét trên 1.000 dân: <0,015
- Số bệnh nhân tử vong do sốt rét hàng năm trong 100.000 dân: 0,002.
- Số lượt người điều trị sốt rét: 240 lượt; trong đó:
 - + Điều trị bệnh nhân sốt rét: 18 lượt người
 - + Cấp thuốc tự điều trị: 22 lượt người
 - + Lượt điều trị khác: 200 lượt người
- Dân số được bảo vệ bằng hóa chất phòng chống muỗi (băng tấm màn): 12.000 người.
- Số lam máu phát hiện đối tượng nghi ngờ sốt rét: 20.000 lam.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Khám phát hiện, điều trị bệnh nhân sốt rét

- Khám phát hiện, điều trị với những trường hợp mắc bệnh sốt rét theo Quyết định 3377/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế.
- Giám sát, duy trì hoạt động và nâng cao năng lực xét nghiệm của các điểm kính hiển vi hiện có. Tiếp tục điều chỉnh mạng lưới điểm kính hiển vi của Trung tâm Y tế, Trạm Y tế phù hợp với tình hình sốt rét tại địa phương.
- Giám sát chất lượng công tác chẩn đoán và điều trị sốt rét ở các tuyến (Bệnh viện, Trung tâm Y tế).
- Giám sát các xã có nguy cơ sốt rét quay trở lại tại các xã thuộc vùng sốt rét lưu hành nhẹ, vừa và nặng, biên giới (xã Ia Dal, Ia Toi, Mô Rai, Rờ Kơi, Ya Ly, Đăk Môn, Đăk Long, Bờ Y, Tu Mơ Rông, xã Ngọc Tụ và các xã miền núi ở phía Đông tỉnh Quảng Ngãi (Tây Trà, Ba Dinh, Ba Tơ, Ba Xa, Sơn Hạ, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Minh Long, Sơn Linh, Đặc khu Lý Sơn).
- Đảm bảo cung cấp đủ và kịp thời nguồn thuốc, test chẩn đoán nhanh của Dự án RAI4E tài trợ (Pyramax, Primaquin, Artesunat lọ 60mg).

2. Công tác giám sát và quản lý ca bệnh

- Tổ chức thực hiện giám sát và quản lý ca bệnh sốt rét theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Triển khai các nội dung giám sát phù hợp với từng xã đang thực hiện phòng ngừa sốt rét quay trở lại.
- Tất cả các trường hợp nghi ngờ mắc sốt rét phải được xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét bằng xét nghiệm lam máu hoặc test chẩn đoán nhanh sốt rét. Giám sát, báo cáo các trường hợp bệnh sốt rét trên hệ thống phần mềm eCDS-MMS tích hợp báo cáo bệnh truyền nhiễm theo Thông tư 54/2015/TT-BYT, báo cáo trường hợp sốt rét ác tính, trường hợp tử vong do sốt rét.

- Thống kê những đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh sốt rét. Tổ chức sàng lọc và phát hiện chủ động trường hợp bệnh đối với các nhóm dân nguy cơ: thường xuyên đi rừng, ngủ rẫy, làm ăn trở về từ vùng có dịch sốt rét...

- Thực hiện giám sát hỗ trợ và hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật tuyến dưới thực hiện các hoạt động phòng chống, phòng ngừa sốt rét quay trở lại có hiệu quả.

- Tăng cường chất lượng hệ thống giám sát, báo cáo trường hợp bệnh sốt rét bằng phần mềm eCDS-MMS tại các tuyến theo quy định.

- Giám sát véc tơ sốt rét tại các vùng trọng điểm để đánh giá sự hồi phục của các loại véc tơ chính và phụ tại tỉnh. Xây dựng kế hoạch phòng chống véc tơ và chỉ đạo, giám sát thực hiện kế hoạch ở các vùng sốt rét theo kết quả phân vùng năm 2019 tại các xã (xã Ia Đal, Ia Toi, Mô Rai, Rờ Koi, Đăk Long, Bờ Y, Sa Loong, Tu Mơ Rông, Ya Ly, Cà Đam, Tây Trà Bồng, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Thủy, Ba Dinh, Ba Tô, Ba Xa, Đặc khu Lý Sơn). Tham gia thực hiện các hoạt động Dự án RAI4E về lĩnh vực côn trùng và phòng chống véc tơ.

3. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện truyền thông phòng, chống bệnh sốt rét. Lồng ghép truyền thông phòng, chống bệnh sốt rét với các hoạt động truyền thông khác tại tất cả các cơ sở y tế. Vận động cộng đồng và các hộ gia đình ở vùng sốt rét lưu hành tích cực tham gia thực hiện các hoạt động phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại.

- Lựa chọn các hình thức truyền thông phù hợp, đảm bảo hiệu quả: Phối hợp với các cơ quan truyền thông tại địa phương bao gồm đài truyền hình, đài phát thanh, báo chí và các phương tiện thông tin khác; nội dung truyền thông: Nguyên nhân gây bệnh sốt rét, tác hại của bệnh sốt rét, cách nhận biết bệnh sốt rét, điều trị bệnh sốt rét và phòng chống bệnh sốt rét.

4. Tập huấn nâng cao năng lực: Cập nhật hướng dẫn phòng ngừa bệnh sốt rét cho tuyến xã, Trung tâm Y tế về: Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt rét (*Quyết định số 4922/QĐ-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Bộ Y tế*); Hướng dẫn chẩn đoán điều trị và phòng bệnh bệnh sốt rét theo Quyết định số 3377/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế.

5. Quản lý thuốc, hóa chất

- Tiếp nhận, quản lý, phân bổ hóa chất, thuốc điều trị sốt rét và hướng dẫn các đơn vị tuyến dưới về lập kế hoạch sử dụng thuốc đảm bảo an toàn, hợp lý đúng quy chế Quản lý Dược.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả thuốc điều trị sốt rét. Theo dõi hàng tháng số lượng tồn kho tại các tuyến để thực hiện việc điều chuyển thuốc trong phạm vi phụ trách phù hợp, đảm bảo không để thiếu thuốc điều trị bệnh nhân, hạn chế thấp nhất thuốc hết hạn phải tiêu hủy.

- Tổng hợp thanh quyết toán, báo cáo quyết toán về Ban quản lý Dự án RAI4E, Viện sốt rét- Ký sinh trùng- Côn trùng Trung ương, Viện sốt rét- Ký

sinh trùng- Côn trùng Quy Nhơn, Sở Y tế theo quy định.

6. Công tác đánh giá, giám sát

Tổ chức đánh giá, giám sát xã, Trung tâm Y tế thực hiện phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại với nhiều hình thức hoặc lồng ghép với các hoạt động giám sát thường kỳ của đơn vị.

7. Công tác thống kê, báo cáo, lưu trữ

- Thực hiện thống kê, báo cáo đúng thời hạn và theo mẫu quy định tại Quyết định số 4922/QĐ-BYT và theo quy định của Dự án RAI4E.

- Báo cáo hoạt động Phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét tuyến cơ sở thông qua phần mềm eCDS-MMS, đảm bảo đủ nội dung, chính xác, kịp thời; thực hiện báo cáo tháng, quý, năm và đột xuất.

- Thời hạn báo cáo tháng trước ngày 10 của tháng tiếp theo; báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự toán kinh phí: Kinh phí thực hiện các hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại các tháng còn lại năm 2025 trong toàn tỉnh: 214.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng chẵn*).

2. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí Trung ương: 00 đồng.

- Nguồn ngân sách địa phương²: 214.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng*), trong đó:

+ Từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được Sở Y tế tỉnh Kon Tum (cũ) giao dự toán năm 2025 theo Quyết định số 886/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2024³: 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

+ Từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi giao dự toán năm 2025 theo Quyết định số 216/QĐ-SYT ngày 24 tháng 7 năm 2025⁴: 201.000.000 đồng (*Hai trăm lẻ một triệu đồng*):

- Nguồn kinh phí dự án RAI4E: Chưa có hợp đồng.

3. Thực hiện kinh phí: Trên cơ sở các Quyết định giao dự toán kinh phí về phòng chống và loại trừ sốt rét năm 2025 như trên, Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật xây dựng các hoạt động chuyên môn và dự

² Theo Quyết định số 216/QĐ-SYT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2025 của Ngành Y tế

³ Nội dung “Hỗ trợ hoạt động phòng chống sốt rét” gồm: Giám sát, hỗ trợ, nâng cao năng lực thống kê, báo cáo, lập hồ sơ thẩm định loại trừ bệnh sốt rét; Hoạt động tư vấn nói chuyện trực tiếp chuyên đề về phòng chống bệnh sốt rét, tiến tới loại trừ bệnh sốt rét, tham dự Hội nghị do Trung ương tổ chức.

⁴ Nội dung về “Giao dự toán thu ngân sách Nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2025 của Ngành y tế” theo Kế hoạch số 251/KH-SYT ngày 13 tháng 02 năm 2025 gồm: Khám phát hiện, điều trị bệnh nhân sốt rét, công tác giám sát quản lý ca bệnh, công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, tập huấn nâng cao năng lực phòng chống bệnh sốt rét, quản lý thuốc hóa chất, công tác đánh giá, giám sát, công tác thống kê báo cáo lưu trữ, tham dự Hội nghị do Trung ương tổ chức.

toán kinh phí chi tiết, chịu trách nhiệm thực hiện và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y

- Tham mưu lãnh đạo Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các nội dung Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ. Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn về phòng ngừa sốt rét quay trở lại trên địa bàn tỉnh để đạt mục tiêu đề ra.

- Tham mưu báo cáo kết quả phòng ngừa sốt rét quay trở lại năm 2025 trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan theo quy định, hoàn thành **trước ngày 30 tháng 12 năm 2025**.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu cho lãnh đạo Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí hàng năm cho hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại.

- Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng và lồng ghép các nguồn kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

2. Các đơn vị trực thuộc

2.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Làm đầu mối và chủ trì tham mưu cho Sở Y tế tổ chức triển khai toàn bộ các hoạt động theo Kế hoạch này; chịu trách nhiệm về công tác phối hợp, tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Tiếp nhận và cấp phát 03 danh mục thuốc điều trị sốt rét từ nguồn Trung ương cấp (*Dự án RAI4E*) để triển khai hoạt động trên địa bàn đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát và hỗ trợ tuyến dưới về chuyên môn, nghiệp vụ. Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định trên phần mềm eCDS-MMS.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình mắc sốt rét, các yếu tố nguy cơ; giám sát muỗi, cấp màn, tẩm màn và phun hóa chất diệt muỗi (nếu có), điều tra việc sử dụng màn và số màn hiện có, truyền thông; giám sát công tác thống kê báo cáo kết hợp truyền thông; phối hợp với các đơn vị xử lý triệt để ổ dịch sốt rét theo quy định; giám sát hoạt động của các điểm kính, công tác điều trị (*Trạm Y tế, Trung tâm Y tế, các Bệnh viện tuyến tỉnh*).

- Phối hợp với các đơn vị truyền thông tuyên truyền, các cơ sở y tế địa phương, cơ quan thông tin đại chúng của địa phương tăng cường công tác truyền thông nguy cơ, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng ngừa sốt rét quay trở lại, đặc biệt đối với vùng có nguy cơ cao, vùng sốt rét trọng điểm (*xã Ia Đal, Ia Toi, Mô Rai, Rờ Koi, Đăk Long, Bờ Y, Sa Loong, Tu Mơ*

Rông, Ya Ly, Cà Đam, Tây Trà Bông, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Thủy, Ba Dinh, Ba Tô, Ba Xa). Xây dựng và cấp phát các tài liệu về truyền thông, giáo dục sức khỏe theo quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2 và các đơn vị liên quan báo cáo, đề xuất Sở Y tế bảo đảm cung ứng thuốc sốt rét cho điều trị sốt rét trên địa bàn⁵ (đặc biệt là thuốc điều trị sốt rét sản xuất trong nước: Quinin sulfat 250mg, Chloroquin 250mg).

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý tổng hợp báo cáo kết quả công tác phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét theo quy định. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, tổng hợp tham mưu Sở Y tế báo cáo kết quả công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại năm 2025 trên địa bàn tỉnh **trước ngày 30 tháng 12 năm 2025** để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan theo quy định.

2.2. Các Trung tâm Y tế

- Tự đảm bảo sinh phẩm xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét (*trừ test chẩn đoán nhanh do Dự án RAI4E cấp*).

- Tự đảm bảo 2 danh mục thuốc điều trị sốt rét có sẵn nguồn cung trong nước, gồm: Quinin sulfat: 250mg và Chloroquin: 250mg.

- Thực hiện xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét 100% cho người nghi ngờ sốt rét đến khám.

- Thực hiện thu dung và điều trị bệnh nhân mắc bệnh sốt rét theo phân tuyến điều trị của Bộ Y tế.

- Giám sát chặt chẽ tình hình sốt rét trên địa bàn, có phương án giải quyết kịp thời khi có dịch bệnh sốt rét xảy ra; giám sát các hoạt động của điểm kính, khám và điều trị tại xã, phường để bổ sung và chấn chỉnh kịp thời; giám sát tình hình biến động dân cư có nguy cơ cao của các xã.

- Tổ chức cấp màn, võng màn tồn lưu dài, vật liệu truyền thông của Dự án RAI4E cấp (*nếu có*); tuyên truyền, hướng dẫn và vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa sốt rét quay trở lại.

2.3. Các bệnh viện tuyến tỉnh⁶:

- Tự đảm bảo sinh phẩm xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét (*trừ test chẩn đoán nhanh do Dự án RAI4E cấp*).

- Tự đảm bảo 2 danh mục thuốc điều trị sốt rét có sẵn nguồn cung trong nước, gồm: Quinin sulfat: 250mg và Chloroquin: 250mg.

- Thực hiện xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét 100% cho người nghi ngờ sốt rét đến khám.

⁵Theo hướng dẫn của Viện Sốt rét- Ký sinh trùng- Côn trùng Trung ương tại Văn bản số 927/VSR-KHHTH ngày 31/8/2023 về việc đáp ứng thuốc, hóa chất, vật tư phòng chống và loại trừ sốt rét.

⁶ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2, Bệnh viện Sản- Nhi tỉnh Quảng Ngãi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi.

- Tổ chức thu dung, điều trị bệnh nhân sốt rét theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét theo Quyết định số 3377/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế.

- Báo cáo đầy đủ, kịp thời các trường hợp mắc sốt rét cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật theo quy định trên phần mềm eCDS-MMS.

3. Các bệnh viện, phòng khám cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn

- Thực hiện việc thu dung, điều trị bệnh nhân sốt rét, đặc biệt bệnh nhân sốt rét nặng, bệnh nhân sốt rét tái phát, điều trị đúng phác đồ của Bộ Y tế, triệt để và hạn chế tử vong.

- Hỗ trợ điều trị các vùng trọng điểm sốt rét và khi có dịch sốt rét xảy ra.

- Báo cáo đầy đủ, kịp thời các trường hợp mắc sốt rét cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tổng hợp báo cáo về tuyến Trung ương theo quy định trên phần mềm eCDS-MMS.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai hoạt động phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại tại địa phương. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu phòng ngừa sốt rét quay trở lại vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁷; bố trí kinh phí cho chương trình phòng ngừa sốt rét quay trở lại trên địa bàn. Huy động nhân lực, chính quyền và các đoàn thể trong xã, phường, đặc khu tham gia vào hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại tại địa phương.

- Chỉ đạo Trạm Y tế đảm bảo đủ nhu cầu về sinh phẩm, thuốc, trang thiết bị khi có xuất hiện ca bệnh tại địa phương.

- Chỉ đạo các thôn, tổ dân phố; Trạm Y tế có giải pháp thích hợp quản lý đối tượng có nguy cơ mắc bệnh sốt rét, biện pháp phù hợp để tiếp cận được toàn bộ các đối tượng nguy cơ như nhóm người đến địa phương làm ăn kinh tế, lao động theo thời vụ, người dân địa phương đi rừng ngủ rẫy, khai thác lâm sản, công nhân lâm nghiệp, cán bộ quản lý rừng, người dân qua lại vùng sốt rét lưu hành, đi về từ các tỉnh và những nước có sốt rét lưu hành. Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp và hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động thực hiện phối hợp, quản lý, khai báo cho cơ quan y tế về số người lao động, công nhân, người đi rừng, ngủ nương rẫy để có các biện pháp phòng, chống hiệu quả bệnh sốt rét cho nhóm đối tượng này.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả công tác phòng chống, phòng ngừa sốt rét quay trở lại tại địa phương.

⁷ Kế hoạch số 3100/KHUBND ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về lộ trình loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về loại trừ bệnh sốt rét năm 2023 và phòng ngừa sốt rét quay trở lại giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Viện Sốt rét- Ký sinh trùng- Côn trùng Trung ương, Viện Sốt rét- Ký sinh trùng- Côn trùng Quy Nhơn, Dự án RAI4E Trung ương

- Tiếp tục cung cấp thuốc, hóa chất và các ấn phẩm khác (nếu có) phục vụ cho hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại.

- Tập huấn hướng dẫn hoạt động giám sát và phòng chống trong giai đoạn phòng ngừa sốt rét quay trở lại./.

Nơi nhận:

- Viện Sốt rét- KST- CT Trung ương;
- Viện Sốt rét- KST- CT Quy Nhơn;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (b/c);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY_{NCH}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Minh Đan

Phụ lục**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA SỐT RÉT QUAY TRỞ LẠI 8 THÁNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 9 năm 2025
của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

1. Tổ chức, mạng lưới: Mạng lưới phòng ngừa sốt rét quay trở lại được duy trì hoạt động theo 3 cấp (tỉnh, huyện và xã), mỗi cấp đều phân công cán bộ đầu mối để tiếp nhận và triển khai thực hiện các hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại tại địa phương. 100% xã, phường, thị trấn triển khai công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tuyến tỉnh, làm đầu mối tiếp nhận và triển khai các hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại.

2. Công tác chỉ đạo

2.1. Sở Y tế tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành Kế hoạch số 648/KH-SYT ngày 25 tháng 02 năm 2025 về Phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét năm 2025, triển khai thực hiện lộ trình loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn 555/SYT-NVYD ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế về tăng cường công tác phòng ngừa, loại trừ sốt rét, ngăn ngừa sốt rét quay trở lại và lập hồ sơ công nhận huyện, xã đạt loại trừ bệnh sốt rét; Công văn số 2405/SYT-NV ngày 24 tháng 6 năm 2025 về ý kiến hồ sơ đạt loại trừ sốt rét cấp huyện năm 2025 đối với huyện Tu Mơ Rông, Ia H'Drai, Sa Thầy.

2.2. Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ban hành Kế hoạch số 251/KH-NVY ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế Quảng Ngãi về phòng ngừa sốt rét quay trở lại năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành Kế hoạch số 123/KH-KSBT ngày 17 tháng 01 năm 2025 về hoạt động Phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét năm 2025; Kế hoạch số 376/KH-KSBT ngày 04 tháng 3 năm 2025 về Tập huấn trực tuyến hoạt động phòng chống, loại trừ sốt rét và lập hồ sơ công nhận xã, huyện và tỉnh đạt loại trừ bệnh sốt rét năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 1205/KH-KSBT ngày 09 tháng 6 năm 2025 về Kiểm tra, đánh giá, thẩm định hồ sơ đạt loại trừ bệnh sốt rét tuyến huyện; Công văn 907/KSBT-KCT ngày 08 tháng 5 năm 2025 về lập hồ sơ công nhận loại trừ sốt rét tuyến huyện; Công văn 1293/KSBT-KCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 về xin ý kiến huyện đạt loại trừ bệnh sốt rét năm 2025; Quyết định số 161/QĐ-KSBT ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công nhận huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum đạt loại trừ bệnh sốt rét; Quyết định số 159/QĐ-KSBT ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công nhận huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đạt loại trừ bệnh sốt rét; Quyết định số 160/QĐ-KSBT ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công nhận huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đạt loại trừ bệnh sốt rét.

2.4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ban hành Kế hoạch số 153/KH-KSBT-KSTCT ngày 20 tháng 02 năm 2025 về hoạt động Phòng chống bệnh sốt rét- Ký sinh trùng năm 2025.

3. Tình hình dịch bệnh

3.1. Tình hình dịch: Không ghi nhận ổ dịch.

3.2. Tình hình ca bệnh sốt rét

Bảng 1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 8 tháng năm 2025

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tỷ suất mắc sốt rét trên 1.000 dân	< 0,015	0
2	Số bệnh nhân tử vong do sốt rét hàng năm trong 100.000 dân	0,002	0
3	Số huyện, thành phố Loại trừ sốt rét quy mô cấp huyện, thành phố	3	3
4	Số huyện, thành phố phòng ngừa sốt rét quay trở lại	20	20
5	Số lượt người điều trị	240	0
6	Dân số được bảo vệ bằng hóa chất phòng chống muỗi (tẩm màn)	12.000 người	0 (thực hiện tháng 10/2025)
7	Số lam máu xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét	20.000	28.101

- 8 tháng năm 2025, có 6/7 chỉ tiêu đều đạt so với kế hoạch.

Bảng 2. Kết quả hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại 8 tháng 2025

Chỉ số	8 tháng năm 2025	8 tháng năm 2024	% (+,-)
Tử vong do sốt rét/100.000 dân	0	0	
Số bệnh nhân sốt rét ác tính	0	0	
Số bệnh nhân sốt rét	0	0	
Tỷ suất mắc sốt rét trên 1.000 dân	0	0	
Tổng số lam xét nghiệm và test nhanh tìm ký sinh trùng sốt rét	28.101	31.065	(-) 11,23
Tổng số KSTSR	0	0	
Ký sinh trùng <i>P.falciparum</i>			
Ký sinh trùng <i>P.vivax</i>			
Tỷ lệ % KSTSR			
Tổng số liệu trị sốt rét	0	11	(-) 100
- Điều trị sốt rét	0	0	
- Cấp tự điều trị	0	11	(-) 100
- Điều trị khác	0	0	

4. Công tác đào tạo, tập huấn

- Có 08 viên chức Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tham dự lớp tập huấn do Trung ương tổ chức “Tập huấn nâng cao kỹ năng xét nghiệm, chẩn đoán bệnh giun sán tại cộng đồng cho cán bộ tuyến huyện, tỉnh”;

- Tập huấn cho 473 lượt cán bộ tuyến tỉnh, huyện và xã, thôn bản và y tế tư nhân về quản lý ca bệnh sốt rét, chẩn đoán và điều trị, giám sát và phòng chống trong giai đoạn phòng ngừa sốt rét quay trở lại và lập hồ sơ công nhận xã, huyện tỉnh đạt loại trừ bệnh sốt rét năm 2025.

- Phối kết hợp với Đoàn công tác Viện Sốt rét-Ký sinh trùng- Côn trùng Quy Nhơn tại xã Ba Vì, Trung tâm Y tế Ba Tơ (Công văn 502/VSR-DT ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc giám sát công tác đào tạo liên tục về sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng).

5. Các biện pháp phòng chống muỗi truyền bệnh

- Cấp 7.600 chiếc màn đôi tẩm hóa chất tồn lưu dài và 3.000 chiếc võng bọc màn cho người dân đi rừng, ngủ rẫy.

- Phối hợp với Đoàn công tác Viện Sốt rét- Ký sinh trùng- Côn trùng Trung ương điều tra véc tơ sốt rét tại huyện Đắk Tô (Công văn số 634/VSR-RAI4E ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện Sốt rét- Ký sinh trùng- Côn trùng Trung ương); Đoàn Viện sốt rét- Ký sinh trùng- Côn trùng Quy Nhơn tại xã Sơn Hạ (Công văn 542/VSR-CT ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc giám sát véc tơ sốt rét năm 2025); Đoàn Viện sốt rét-Ký sinh trùng- Côn trùng Quy Nhơn tại xã Ia Dal- Ia H'Drai (Công văn 591/VSR-CT ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc đánh giá mức độ kháng hóa chất của muỗi Anopheles).

- Dân số được bảo vệ bằng hóa chất phòng chống muỗi (tẩm màn): 12.000, dự kiến triển khai tháng 10 năm 2025.

6. Giám sát hoạt động phòng ngừa sốt rét quay trở lại

Bảng 3. Kết quả hoạt động giám sát thực hiện năm 2025

TT	Nội dung giám sát	Số lần giám sát	Số điểm giám sát
1	Giám sát dịch tễ, ổ bệnh sốt rét	103	147
2	Giám sát phòng chống véc tơ	15	30
3	Giám sát điều trị và sử dụng thuốc	10	10
4	Giám sát kinh phí, vật tư	6	15
5	Giám sát, hỗ trợ, nâng cao năng lực thống kê, báo cáo, lập hồ sơ thẩm định loại trừ sốt rét	3	6
6	Kiểm tra, đánh giá, thẩm định hồ sơ đạt loại trừ bệnh sốt rét	3	6

7. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

Bảng 4. Kết quả hoạt động truyền thông phòng ngừa sốt rét 8 tháng năm 2025

TT	Nội dung truyền thông	Số lần	Lượt người tham dự
1	Truyền thông Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh; Truyền thanh-Truyền hình huyện	1.099	496.836
2	Tuyên truyền theo nhóm	2.403	360.406
3	Thăm hộ gia đình	11.066	43.688
4	Hình thức khác	609	81.806
5	Nói chuyện trực tiếp chuyên đề Phòng chống bệnh sốt rét	7	849

8. Thống kê, báo cáo, lưu trữ: Thực hiện thống kê, báo cáo đúng thời hạn và theo mẫu quy định tại Quyết định số 4922/QĐ-BYT và theo quy định của Dự án RAI4E.

- Giám sát công tác thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ và báo cáo phần mềm; giám sát dân di biến động; điều tra KAP việc sử dụng màn và sổ màn hiện có trong dân các xã (Sơn Thủy, Long Môn, Tây Trà, Sơn Tây Hạ).

9. Đánh giá, giám sát các huyện đạt loại trừ bệnh sốt rét: Có 23/23 huyện, thành phố đạt loại trừ bệnh sốt rét: Kon Plông, Kon Rẫy, Đăk Tô, Đăk Glei, Ngọc Hồi, Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Ia H'Drai, Sa Thầy, thành phố Kon Tum, Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Cao, thành phố Quảng Ngãi, Lý Sơn.

10. Công tác cung ứng thuốc, vật tư, trang thiết bị

- Cung ứng đầy đủ 3 danh mục thuốc điều trị bệnh nhân sốt rét từ nguồn thuốc do dự án RAI4E tài trợ (*Pyramax, Artesunat lọ 60mg, Primaquine*).

- Dự án Quỹ Toàn cầu phòng chống sốt rét (Dự án RAI3E) tài trợ, Chương trình phòng chống sốt rét quốc gia tài trợ thuốc, vật tư phục vụ cho công tác xét nghiệm lam máu nhuộm giemsa, xét nghiệm chẩn đoán nhanh phát hiện kháng nguyên (*test chẩn đoán nhanh sốt rét*) tại tuyến cơ sở.

II. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Nguồn kinh phí Trung ương không có; kinh phí địa phương còn hạn hẹp, nên khó khăn trong việc triển khai các hoạt động giám sát, điều tra ca bệnh tại các điểm nóng thuộc vùng sốt rét lưu hành và khu vực biên giới, dân cư di biến động.

2. Chính quyền ở một số địa phương thuộc vùng sốt rét lưu hành chưa quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng mức và kịp thời cho công tác Phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét. Đã xuất hiện tư tưởng chủ quan ở một số cán bộ chính quyền địa phương và cán bộ chuyên môn ở một số xã có bệnh sốt rét giảm thấp nhiều năm.

3. Việc tiếp cận, quản lý áp dụng các biện pháp phòng ngừa sốt rét quay trở lại cho dân di biến động là hết sức khó khăn.

4. Có sự giao lưu của người dân qua khu vực biên giới với Lào, Campuchia, nơi có sốt rét lưu hành cao và có ký sinh trùng kháng thuốc, muỗi kháng hóa chất, đây là một trong những yếu tố làm tăng nguy cơ về dịch, sự lan rộng và kéo dài của bệnh sốt rét. Bên cạnh đó, nhóm đối tượng tham gia bảo vệ rừng, người nghèo, dân tộc thiểu số thường xuyên đi rừng, ngủ rẫy chủ yếu sống ở vùng sốt rét lưu hành, vùng xa, biên giới khó khăn trong công tác phòng ngừa sốt rét quay trở lại trên địa bàn tỉnh.

5. Xuất hiện ký sinh trùng *P.falciparum* kháng thuốc Artemisinin, đã dẫn xuất tại một số tỉnh lân cận như Gia Lai, Đà Nẵng và có nguy cơ lan rộng./.
